

Số: /BC-UBND

Sơn Động, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021, là năm triển khai Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; cũng là năm đầu thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Sơn Động lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2021-2025; Thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế -Xã hội giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và các nghị quyết của Huyện ủy với các khó khăn về tình hình dịch bệnh Covid 19 trong nước diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân và phát triển kinh tế của huyện trước tình hình đó. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, tình hình kinh tế- xã hội năm 2021 đạt được kết quả khá tích cực: Tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện tăng 10,28% so với năm 2020. Trong đó nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 7,58%; công nghiệp- xây dựng tăng 12,02%; dịch vụ tăng 7,20%. Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có bước tiến bộ; tình hình đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên; công tác quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được đảm bảo giữ vững. Nội dung cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

1.1. Nông nghiệp.

- *Trồng trọt:* Trước những tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19, UBND huyện đã triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp khắc phục khó khăn, thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, quan tâm tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm: 7.863,4 ha⁽¹⁾, tăng 100,59% so với năm 2020.

⁽¹⁾ Cây lúa diện tích là 4.153,3 ha, đạt 97,68% so với KH, năng suất lúa bình quân đạt 53,34 tạ/ha, sản lượng ước đạt 20.907,6 tấn, giảm 161,6 tấn so với cùng kỳ; cây ngô diện tích là 1.533,3 ha, bằng 100,22% KH, năng suất

Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 27.672 tấn, đạt 100,97 % so với KH; tăng 298 tấn so với năm 2020.

Tổng diện tích cây ăn quả: 2.004,0 ha, giảm 14,8 ha so với năm 2020⁽²⁾; Tổng giá trị ước đạt tỷ đồng⁽³⁾. Đến nay đã phát triển được một số các loại sản phẩm có giá trị kinh tế, chất lượng cao như: Nấm Linh Chi, bưởi Da Xanh, bưởi Diễn, rau sạch, ...

- *Chăn nuôi*: Quan tâm nắm chắc tình hình dịch bệnh; hướng dẫn các hộ chăn nuôi tuân thủ nguyên tắc đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Do làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục ổn định và phát triển⁽⁴⁾. Tổng sản lượng thịt hơi các loại: 10.551 tấn, đạt 100% KH, tăng 406 tấn. Giá trị ước đạt... tỷ đồng

1.2. Thủy sản và công tác thủy lợi.

Công tác thủy sản: Toàn huyện duy trì 155,4 ha, chủ động đầu tư nuôi các loại thủy sản cho sản lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước 362,0 tấn, đạt 100,56% KH, tăng 22,0 tấn so với năm 2020; trong đó, sản lượng nuôi trồng 292,0 tấn, đánh bắt là 70,0 tấn.

Công tác phòng chống thiên tai: Chỉ đạo tổng kiểm tra hệ thống hồ, đập, kè, cống trước mùa mưa bão năm 2021. Hoàn thành triển khai các dự án nâng cấp hồ đập từ nguồn kinh phí đất trồng lúa. Triển khai phương án phòng chống thiên tai-Tìm kiếm cứu nạn năm 2021, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, vật tư,... sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khi có thiên tai xảy ra.

1.3. Sản xuất lâm nghiệp.

Công tác chăm sóc, phát triển rừng thường xuyên được quan tâm toàn huyện trồng được 153.350 cây xanh các loại theo Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ, đạt 100% KH. Tổ chức hỗ trợ khoán bảo vệ với

ước đạt 44,12 tạ/ha sản lượng ước đạt 6.764,6 tấn, tăng 133,6 tấn so với cùng kỳ. Khoai lang: diện tích là 462,8 ha, đạt 95,23% KH, giảm 23,1 ha so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 85,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 3.9455 tấn; Cây Sắn diện tích trồng 30,0 ha đạt 60,0%KH, năng suất ước đạt 110,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 332 tấn, đạt 60,0% KH; cây Đậu tương: 120,5 ha đạt 96,40 %KH, năng suất ước đạt 23,1 tạ/ha, sản lượng ước đạt 278,4 tấn giảm 18,2 tấn so với cùng kỳ; cây Lạc 260,06 ha đạt 96,30 % KH, năng suất đạt 23,0 tạ/ha, sản lượng ước đạt 598,0 tấn; đậu các loại 148,0 ha đạt 100% KH năng suất ước đạt 14,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 210 tấn; Rau các loại 761,4 đạt 110,35% KH năng suất ước đạt 121,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 9.242,6 tấn.

⁽²⁾ diện tích cây vải thiều là 1.658 ha, đạt 125,5% KH, tăng 337,4 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt 75 tạ/ha; sản lượng đạt 9.765 tấn, tăng 5.091 tấn so với cùng kỳ. Cây Bưởi diễn 205 ha đạt 110,48% KH năng suất ước đạt 38,7 tạ/ha, năng suất ước đạt 795,0 tấn; Cây cam 140 ha đạt 92,72% KH giảm 11 ha so với cùng kỳ năm 2020, sản lượng ước đạt 224 tấn, tăng so với cùng kỳ 61,9 tấn; Cây chè tổng diện tích là 3,5 ha, năng suất đạt 45,7 tạ/ha, sản lượng chè ước đạt 16,0 tấn, giảm 28,1 tấn so với cùng kỳ năm 2020

⁽³⁾ Tổng doanh thu từ vải thiều ước đạt 97,7 tỷ đồng.

⁽⁴⁾ Tổng đàn trâu: 1.930 con, đạt 93,69% KH, giảm 270 con so với năm 2020; đàn bò: 2.400 con, đạt 100% KH, tăng 100 con so với năm 2020. Đàn lợn: 36.500 con (*chủ yếu là công ty Hòa Phát và RTD*), đạt 47% KH, tăng 3.900 con so với năm 2020 (*vẫn còn ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn châu Phi*); đàn gia cầm: 964.000 con, đạt 100% KH; đàn dê: 1.700 con, giảm 217 con so với năm 2020; đàn thỏ: 2.600 con, tăng 160 con so với năm 2020 Tổng đàn Ong mật 20.745 đàn, đạt 106,38 % so với KH, sản lượng mật đạt 192 tấn, đạt 103,78% KH tăng 12 tấn so với năm 2020..

tổng diện tích là 20.002,77 ha (rừng đặc dụng 5.062,91 ha, rừng phòng hộ 6.443,16 ha, rừng sản xuất là 8.496,7 ha); trồng rừng tập trung 4.139,1/3.200 ha, đạt 129,3% và 903.050/500.000 cây phân tán, đạt 180,6 % KH. Trồng rừng phòng hộ 16,0ha, nguồn vốn phân bổ từ vốn trồng rừng thay thế đợt 1 năm 2021. Tổng giá trị sản xuất lâm nghiệp năm ước đạt tỷ đồng

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát lâm sản lưu thông và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn qua kiểm tra phát hiện, lập biên bản 14 vụ vi phạm; khối lượng lâm sản tịch thu là 4,133 m³ gỗ các loại. Tổng số tiền thu nộp ngân sách Nhà nước là 545,1 triệu đồng.

1.4. Xây dựng nông thôn mới.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung cao và đạt kết quả tích cực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 24/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND xã Long Sơn đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí phân đấu về đích xã nông thôn mới. Đến hết tháng 10/2021 tổng số tiêu chí hoàn thành của các xã trong toàn huyện là 200/285 tiêu chí đạt tỷ lệ 70,2%, bình quân đạt 13,3 tiêu chí/xã. Đến nay không có xã dưới 10 tiêu chí⁽⁵⁾.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/HU ngày 18/5/2021 Ban Thường vụ Huyện ủy đến nay UBND huyện đã hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, chuẩn hóa sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm năm 2021 với 04 sản phẩm Như: Mậtong rừng Sơn Động, Tinh dầu sả Tây Yên Tử, Măng mai khô Tây Yên Tử, Rượu Nấm lim xanh.

2. Công nghiệp - Xây dựng.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn quan tâm, đồng hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề. Tiểu thủ công nghiệp được duy trì, một số sản phẩm truyền thống, có thể mạnh⁽⁶⁾ tiếp tục được đầu tư, nâng cấp các loại máy móc hiện đại gắn với kỹ thuật số, điều khiển tự động, mở rộng quy mô sản xuất. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, xây dựng đạt 3.986,7 tỷ đồng, tăng 12,02% so với cùng kỳ; trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN một số ngành chủ yếu ngoài

(5) Số xã đạt 10 tiêu chí: 1 xã. (Phúc Sơn). Số xã đạt 11 đến dưới 15 tiêu chí: 10 xã. (Vân Sơn, Cẩm Đàn, Vĩnh An, Lệ Viễn, An Bá, Hữu Sản, Giáo Liêm, An Lạc, Thanh Luận). Số xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên 4 xã: (Long Sơn, Yên Định, Tuấn Đạo, Đại Sơn).

(6) Ngành nghề chủ yếu là sản xuất băm và bóc lâm sản (gỗ Keo, gỗ Thông, gỗ Bạch Đàn, ...), sản xuất giấy, bột giấy, hương nến, khai thác cát sỏi, đất, sản xuất giấy dệp da, may mặc, sản xuất gạch, rèn, cơ khí, đồ mộc dân dụng, khai thác gỗ, vật liệu xây dựng, nhôm kính, mỹ nghệ.

quốc doanh tăng trưởng khá, giá trị ước đạt 754,1 tỷ đồng, đạt 105,9% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất toàn ngành xây dựng đạt 2.063,605 tỷ đồng, đạt 99,98% KH.

3. Thương mại, dịch vụ.

Tuy dịch bệnh Covid-19 kéo dài và diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ tới lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình. Sản xuất kinh doanh ổn định đã tác động tích cực, góp phần tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ đi kèm như thương mại, vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng. Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ (*giá hiện hành*) đạt 1.704,99 tỷ đồng, tăng 108,36% so với năm 2020, đạt 98,84% KH.

3.1. Thương mại, giá cả.

Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm ổn định giá cả thị trường, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán, nhìn chung giá cả thị trường cơ bản ổn định. Chỉ đạo ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm ổn định giá cả thị trường. Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ thương mại ước đạt 652,420 tỷ đồng, đạt 108,50% so với năm 2020.

3.2. Dịch vụ tài chính, ngân hàng.

Các ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp huy động vốn, với tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 1.894,354 tỷ đồng; trong đó, vốn Trung ương 481,272 tỷ đồng, huy động vốn tại địa phương 1.413,082 tỷ đồng. Dư nợ cho vay tại các ngân hàng là 1.626,544 tỷ đồng; trong đó, cho vay theo chế độ chính sách xã hội là trên 200,729 tỷ đồng; nợ xấu là 3,579 tỷ đồng.

3.3. Dịch vụ giao thông vận tải và bưu chính, viễn thông.

Tính đến nay toàn huyện có trên 662 cơ sở kinh doanh vận tải với trên 810 lao động; doanh thu vận tải ước đạt khoảng 230 tỷ đồng. Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục có bước phát triển, thông tin liên lạc được đảm bảo thông suốt; doanh thu hoạt động dịch vụ bưu chính viễn thông ước đạt trên 87 tỷ đồng.

4. Thu, chi ngân sách Nhà nước.

Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2021 là: 1.059.380 triệu đồng, bằng 123,2% dự toán tỉnh giao và bằng 111% dự toán HĐND huyện giao, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó thu nội địa là 170.863 triệu đồng, bằng 162,6% dự toán tỉnh giao và bằng 85,4% dự toán HĐND huyện giao⁽⁷⁾.

⁽⁷⁾ Thu ngoài quốc doanh: 60.000 triệu đồng; Lệ phí trước bạ: 12.500 triệu đồng. Phí và lệ phí: 12.031 triệu đồng. Phí cấp phép khai thác khoáng sản: 479 triệu đồng. Thuế thu nhập cá nhân: 4.500 triệu đồng. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 35 triệu đồng. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 23 triệu đồng. Thu tiền thuê mặt đất mặt nước: 19 triệu đồng. Thu tiền sử dụng đất: 76.500 triệu đồng, bằng 67,1% dự toán. Thu biện pháp tài chính: 3.910 triệu đồng. Thu sự nghiệp, thu khác khối xã: 747 triệu đồng. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 824.030 triệu đồng, Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang: 63.807 triệu đồng, Thu hồi các khoản chi năm trước: 680 triệu đồng

Ước thực hiện chi ngân sách năm 2021 là: 1.044.495 triệu đồng, bằng 111,2% dự toán, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm 2020⁽⁸⁾;

5. Công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư

Công tác quy hoạch: Tiếp tục tiến hành đề xuất, bổ sung xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Đề xuất phương án phát triển của huyện Sơn Động*) để đề xuất phương án tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh tạo tiền đề cho huyện phát triển vào những năm tiếp theo. Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021 của huyện; thực hiện xong Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tây Yên Tử đến năm 2035 tỷ lệ 1/5000, triển khai điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn An Châu, điều chỉnh cục bộ xây dựng NTM xã 07 xã; Đang triển khai Quy hoạch chung đôi xã sáp nhập⁽⁹⁾.

Thu hút đầu tư: Triển khai Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2021. Trong năm UBND huyện đã kêu gọi đầu tư có chọn lọc, trọng điểm các dự án vào huyện trên nhiều lĩnh vực đã có một số nhà đầu tư đến khảo sát tuy nhiên để nay chưa có dự án được triển khai thực hiện.

Công tác đầu tư xây dựng: UBND huyện đã tổ chức triển khai, giao kế hoạch vốn đầu tư XDCB ngay từ đầu năm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư đảm bảo theo Luật Đầu tư công để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Tổng số dự án 245 với tổng mức đầu tư 1.021,582 tỷ đồng. Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB của nhà nước trên địa bàn huyện đến nay đạt 351,647 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến 31/10/2021 là 138,203 tỷ đồng đạt 39% kế hoạch

6. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

Công tác quản lý đất đai: Hoàn thành lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện; Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các khu vực quy hoạch dự án phát triển trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai công tác GPMB, thu hồi đất đối với các dự án

⁽⁸⁾Chi đầu tư phát triển: 112.833 triệu đồng; Chi thường xuyên: 686.487 triệu đồng, Chi các chương trình mục tiêu: 33.846 triệu đồng. Chi từ nguồn Dự phòng ngân sách huyện: 12.799 triệu đồng, Chi ngân sách xã: 179.615 triệu đồng. Chi từ nguồn tiết kiệm 10% (chi phòng chống Covid-19): 4.110 triệu đồng; Chuyển nguồn ngân sách sang năm sau: : 14.805 triệu đồng

⁽⁹⁾ Quy hoạch NTM xã: Phúc Sơn, Đại Sơn, Vĩnh An, Tuấn Đạo, Điều chỉnh cục bộ NTM: xã An Bá; Cẩm Đàn, Lệ Viễn, Yên Định, An Lạc, Long Sơn, Vân Sơn.

trọng tâm của huyện: Dự án khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử; Dự án Đường dây và TBA 110kV Sơn Động tại xã Cẩm Đàn, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đợt 1; Nâng cấp đường tỉnh lộ 291, các khu dân cư, xây dựng các trường học...

Thực hiện tốt công tác cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện cấp 1.113 giấy CNQSD đất với tổng diện tích 407.668,4 m².⁽¹⁰⁾

Công tác bảo vệ môi trường: Ban hành công văn số 451/CV-TNMT về việc triển khai, chủ trì phối hợp với cá xã thị trấn vệ sinh, xử lý môi trường sau phòng chống dịch Covid 19; Ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND về việc thực hiện Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường trên địa bàn huyện Sơn Động.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện. Trong đó yêu cầu các đơn vị chủ động nắm bắt tình hình, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng đổ trộm chất thải, xả chất thải không đúng nơi quy định, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn ở địa phương. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn cho tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm; tiến hành đầu tư xây dựng 02 lò đốt rác tập trung tại thị trấn An Châu và xã Đại Sơn.

Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: Tổ chức rà soát và bổ sung 41 điểm quy hoạch khoáng sản (tổng diện tích quy hoạch là 364,5 ha) tích hợp vào quy hoạch chung của huyện Sơn Động giai đoạn đến năm 2030; Ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 thành lập Đội phản ứng nhanh kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn huyện Sơn Động. Tăng cường công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện; thành lập Đội phản ứng nhanh kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn huyện Sơn Động; phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra 10 vụ khai thác đất, hủy hoại đất; tham mưu UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 34 triệu đồng

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI.

1. Giáo dục và đào tạo.

Các hoạt động giáo dục được tập trung chỉ đạo, đảm bảo vừa phòng, chống dịch vừa hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2020- 2021. Ngành Giáo dục

⁽¹⁰⁾Trong đó: cấp sau dồn điền đổi thửa tại xã Tuấn Đạo là 235 giấy; cấp đổi, cấp mới, cấp lại là 878 giấy.

và Đào tạo huyện đã điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2020- 2021 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục & Đào tạo đảm bảo phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn Quốc gia, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và trường trọng điểm chất lượng cao, giai đoạn 2021- 2025. Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học là 95,13%; Lũy kế trường chuẩn quốc gia đạt là 51/60 trường, chiếm 85%.

Chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đội ngũ giáo viên bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu, có trình độ từ chuẩn trở lên. Tổng số trường trực thuộc huyện là 60, số điểm lẻ là 70 (mầm non: 43, tiểu học: 27) ở các bậc học. Duy trì nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc kế hoạch, nội dung dạy học năm học 2020-2021. Chỉ đạo tổng kết đánh giá năm học 2020-2021, triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022;

Bậc Mầm non có 22 trường, 268 lớp với 6.168 cháu, tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào lớp 1 duy trì đạt 100% KH; Bậc Tiểu học có 15 trường, 8 trường TH&THCS, có 351 lớp với 8.614 học sinh 99,57%KH, Bậc THCS có 13 trường, 8 trường TH&THCS, 2 trường PTDTBT THCS, có 162 lớp với 4.552 học sinh Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 842/858 học sinh đạt 98,58%; Duy trì 03 trường THPT công lập, 01 trường PTDTNT huyện và 01 trung tâm GDNN-GDTX, có tổng 82 lớp, 2.829 học sinh. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2021 là 98,11%; Tỷ lệ giáo viên đứng lớp là 2,2

2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: UBND huyện chỉ đạo, thiết lập khu vực cách ly điều trị người nghi nhiễm Covid-19 tại Trung tâm Y tế huyện; thiết lập vùng cách ly y tế phòng, chống dịch tại xã An Bá, xã Hữu Sản, xã Lê Viễn, Văn Sơn; thành lập các khu cách ly tập trung của huyện và các xã, thị trấn; các chốt kiểm soát dịch bệnh tại các tuyến đường vào huyện và vùng cách ly y tế để kiểm tra, kiểm soát các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ...; Đã kích hoạt 33 khu cách ly với tổng sức chứa là 2.565 giường. Tổ chức đón 2.785 công nhân cư trú ở huyện Việt Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn và 77 công dân sinh sống tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, 74 công dân từ các tỉnh khác, 916 công dân từ Lục Ngạn về địa phương tiếp tục theo dõi, cách ly phòng, chống dịch theo quy định; hiện nay đang sử dụng 03 khu cách ly tập trung thực hiện cách ly 52 người. Tổng số Tổ Covid cộng đồng đã thành lập trên địa bàn: 267; tổng số thành viên tham gia 1.370; đến nay đã tổ chức vận động được 20.554 hộ gia đình ký cam kết phòng chống dịch Covid-19.

Tính từ tháng 01/2021 đến nay, không có F0 trong cộng đồng, toàn huyện ghi nhận 303 ca F0 là các ca ghi nhận tại khu cách ly và nơi khác ngoài huyện⁽¹¹⁾. Đã truy vết được 1.417 trường hợp là F1 để áp dụng các biện pháp cách ly phù hợp; hiện số F1: đã hoàn thành thời hạn cách ly tập trung/tại nhà là 1355, đang cách ly tập trung là 35, cách ly tại nhà là 27. Đã truy vết và quản lý cách ly tại nhà được 7504 trường hợp là F2, hiện số F2 đang cách ly tại nhà: 174; có 16 trường hợp theo dõi sức khỏe tại nhà.

Công tác xét nghiệm Covid-19: Tính đến nay, toàn huyện có 45.776 lượt người được lấy mẫu xét nghiệm PCR và thực hiện test nhanh được 23.826 mẫu. Đã tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19, được 48.244 liều (*tổng số người được tiêm là 38.529, trong đó có 9.715 người đã được tiêm đủ 02 mũi*).

UBND huyện đã vận động, tiếp nhận được tiền, trang thiết bị y tế, lương thực với tổng trị giá là: 10,7 tỷ đồng⁽¹²⁾. Đến nay số vi phạm đã bị xử lý đến nay là 178 trường hợp, tổng số tiền xử phạt là 403,9 triệu đồng.

Công tác y tế: Công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, các đối tượng chính sách, người có công, người có thẻ bảo hiểm, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi ... được quan tâm chăm sóc. Tuyến huyện khám được 60.000/60.000 đạt 100%, tuyến xã khám được 35.000/35.000 đạt 100%; toàn huyện có 77.109/77.217 người dân có thẻ BHYT đạt 99,9% (*dân số theo niên giám thống kê năm 2020*). Chỉ đạo tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng VSATTP trên địa bàn huyện; phối hợp với Sở Y tế, Chi cục vệ sinh ATTP Bắc Giang kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm ATTP các khu cách ly tập trung. Công tác quản lý nhà nước về ATTP được các cấp quan tâm chỉ đạo, đã kiểm tra 58 lượt cơ sở thực phẩm và xử lý 3 cơ sở vi phạm hành chính với tiền là 3,5 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước; Công tác quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân được kiểm soát thường xuyên, trong năm đã kiểm tra được 32 lượt cơ sở kinh doanh dược, phòng khám y tế tư nhân, đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các sai phạm.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình: Chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh là 112,5 bé trai/100 bé gái tăng 3,5 bé; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,98% kế hoạch giao là 1,23% giảm 0,25%; đến hết năm 2021 có 17/17 xã, thị trấn đạt “ Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế”, đạt 100% KH.

(11)đó có 72 trường hợp được phát hiện trong vùng cách ly y tế, cách ly xã hội, giãn cách xã hội, gồm: 04 công dân tại xã Lê Viễn, 68 trường hợp là công dân được phát hiện khi về huyện đã được quản lý, cách ly ngay; Có 231 trường hợp là F0 của huyện được các nơi khác ngoài huyện phát hiện và điều trị

(12)Trong đó: Tiền mặt là: 5.540.395.000đ; hàng hóa, trị giá là: 5.161.957.900đ. Đã cấp phát số tiền mặt là: 3.130.000.000đ; vật tư y tế, nhu yếu phẩm thiết yếu trị giá 3.986.703.400đ cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch, các điểm cách ly tập trung, các chốt kiểm soát phòng, chống dịch

3. Tình hình đời sống nhân dân, lao động, việc làm và chính sách xã hội.

UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên nắm tình hình đời sống nhân dân, trong năm không có hộ đói dứt bữa xảy ra. Thực hiện tốt công tác quản lý người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; Chi thi thường xuyên cho 6.479 người có công và đối tượng bảo trợ xã hội, kinh phí chi trên 38,535 tỷ đồng.

Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thực hiện hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm mạnh năm 2021 xuống còn 25,7% (*giảm 4,91% so với cùng kỳ năm 2020*); tỷ lệ hộ cận nghèo còn 15,58%; toàn huyện giảm 885 hộ nghèo.

Tết Nguyên đán 2021 đã tặng 9.315 suất quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho người nghèo, cận nghèo hộ gia đình khó khăn và người có công trên địa bàn. Thăm tặng quà cho 509 trẻ em con lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch Covid-19 nhân dịp 1/6; kinh phí 101,8 triệu đồng. Triển khai hỗ trợ 735 người và trẻ em, kinh phí 733,737 triệu (*198 người thuộc đối tượng F0, F1 đang cách ly tập trung, đã hoàn thành cách ly, hoàn thành điều trị và hỗ trợ 04 hộ kinh doanh với kinh phí hỗ trợ 196,737 triệu đồng; Tiếp nhận 537 triệu từ nguồn sở Lao động – TB&XH cấp hỗ trợ cho 537 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có người thân là F0 và đi cách ly tập trung*); giảm đóng vào quỹ Bảo hiểm TNLĐ và BNN cho 1.330 lao động với số tiền giảm 28,867 triệu đồng; phê duyệt và giải ngân hồ sơ vay vốn cho 01 người sử dụng lao động (1 doanh nghiệp) vay vốn trả lương ngừng việc cho 46 lao động với số tiền 141, 22 triệu đồng.

Triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân đạt 99,9%; Trong năm hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng theo Thông tư 02 mua 70.214 thẻ BHYT, kinh phí hỗ trợ trên 56 tỷ đồng. Tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm tự nguyện tính đến nay là **1104/1710*100% = 65%**

Tổng số người được tạo việc làm năm 2021 là 2.714 người, đạt 108,6% KH; trong đó, lao động xuất khẩu 37 người, đạt 37% KH; lao động được tạo việc làm tham gia các hoạt động trong nền kinh tế là 55.320 người, đạt 94,9% KH.

4. Văn hóa – Thể thao và Dịch vụ du lịch.

Tổ chức thành công các hoạt động văn hóa- thể thao chào mừng kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Tân Sửu năm 2021 và lễ hội Xuân Tây Yên Tử; tỷ lệ số dân toàn huyện tập luyện TDTT thường xuyên là 22.120 dân, đạt 28,5%; số gia đình thường xuyên tập luyện thể thao là 2.800, đạt 13,6%; có 91 CLB TDTT hoạt động thường xuyên; 60 sân chơi TDTT; có 05 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 03 phòng tập thể hình, 01 phòng tập thể dục thẩm mỹ, 05 bàn

bóng bàn, 06 bể bơi, 01 lớp Yoga, 02 CLB võ thuật.

Toàn huyện có 18.764/20.601 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 91,1 %; có 108/124 thôn, tổ dân phố đăng ký đạt chuẩn văn hóa, đạt 98,4%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt 95,8%; tỷ lệ các trường thực hiện chương trình TDTT nội khóa theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt 100%.

Toàn huyện có 17 nhà văn hóa xã, thị trấn và 124 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; Số nhà văn hóa được xây dựng cơ bản đủ tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa quy định. Trên địa bàn huyện có 04 thư viện (*trong đó 01 thư viện huyện, 03 thư viện xã*) 28 tủ sách xã và thôn, 35 đội văn nghệ xã, thị trấn, cơ quan, trường học và 84 đội văn nghệ thôn, tổ dân phố và những CLB của các đoàn thể nhân dân tích cực hoạt động văn nghệ.

Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT (*Sở Thông tin và Truyền thông*) tạo lập được 99 tài khoản phần mềm truy vết Covid-19 cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Trong đó: 20 doanh nghiệp có số lao động từ 10 lao động trở lên (*15 doanh nghiệp có từ 10 lao động đến dưới 50 lao động; 05 doanh nghiệp có 50 lao động trở lên*). Thường xuyên cập nhật dữ liệu hàng ngày và tổng hợp kết quả báo cáo với BCĐ phòng chống dịch Covid-19; Sở TT&TT. Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị doanh nghiệp thực hiện ứng dụng CNTT trong phòng chống dịch, hướng dẫn 17/17 xã, thị trấn cài đặt ứng dụng khai báo y tế điện tử, tạo lập mã quét QR truy vết phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được kết nối Internet bằng mạng cáp quang và có thiết bị phát sóng Wifi đạt 100%. Toàn huyện có 35/35 cơ quan, đơn vị được cài đặt và sử dụng phần mềm (*trong đó, có 18/18 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; 17/17 xã, thị trấn*). Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử ước đạt 100%.

Trong năm đã cấp được 105 chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và trường học trên địa bàn huyện.

Hiện nay, toàn huyện có 16 di tích đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh (*tăng so với cùng kỳ năm trước 02 di tích*), 100% các di tích có quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Lượng khách du lịch đến thăm quan trước khi có dịch Covid-19 và sau khi hết cách ly toàn xã hội đạt 187.870 lượt khách du lịch đến các khu, điểm du lịch trong huyện, tăng 101.870 lượt so với năm 2020, trong đó 100% là khách trong nước, đạt 26,8% kế hoạch (kế hoạch năm 2021 là 700.000 lượt). Doanh thu ước đạt 8,4 tỷ, tăng 1,4 tỷ so với năm 2020

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH.

1. Công tác tư pháp, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thi hành án dân sự.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đã tổ chức được 2 cuộc PBGDPL trực tiếp cho 367 lượt người tham dự; tổ chức phát động 03 cuộc thi tìm hiểu pháp luật gần 5.000 lượt người tham dự; phát hành 12.000 tờ rơi tuyên truyền về bầu cử, pháp và về pháp và ngày pháp luật nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, in hơn 1.000 cuốn sổ tay tuyên truyền pháp Luật về luật bầu cử và phòng chống COVID – 19.

Tiến hành kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực tại 6 xã, thị trấn: Hữu Sản, An Lạc, Vân Sơn, Đại Sơn, Phúc Sơn và thị trấn An Châu; tiến hành đăng ký hộ tịch cho 222 trường hợp⁽¹³⁾; cấp bản sao hộ tịch cho 133 trường hợp và chứng thực bản sao từ bản chính 2.200 việc⁽¹⁴⁾; chứng thực chữ ký cho 03 trường hợp.

Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực bản sao điện tử cho 65 đại biểu là công chức phòng Tư pháp, lãnh đạo, công chức Tư pháp, Văn phòng – Thống kê các xã, thị trấn. Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính 2.200 việc⁽¹⁵⁾.

Năm 2021, tổng số phải thi hành án 336 bản án (*giảm 75 vụ việc, 20% so với năm 2020*); trong đó, 83 vụ việc năm trước chuyển sang. Sau khi trừ đi số ủy thác 4 việc, số thu hồi, hủy quyết định thi hành án 0 việc, tổng số phải thi hành là 332 việc, trong đó: Số có điều kiện thi hành là 297 việc, chiếm 90.0% trong tổng số phải thi hành; Số chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 23 việc, chiếm 10% trong tổng số phải thi hành; số thi hành xong là 257 việc, giảm 75 việc (giảm 20.0%) so với cùng kỳ năm 2020; đạt tỉ lệ 86,53% (giảm 1.3%) so với cùng kỳ năm 2020. vượt 5,3% so với chỉ tiêu của Cục THADS tỉnh giao. Tổng số việc chưa có điều kiện thi hành án chuyển sang sổ theo dõi riêng là 05 việc. Số việc chuyển kỳ sau 75 việc, giảm 6 việc (giảm 10.0%) so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng số tiền giải quyết là 18,876 tỷ đồng, trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 13,008 tỷ đồng; Số thụ lý mới là 5,867 tỷ đồng, giảm 4,161 tỷ đồng (giảm 40% so với cùng kỳ năm 2020).

2. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Năm 2021, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành 07 cuộc thanh tra. Đến nay, đã ban hành 04 kết luận thanh tra. Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng đất đai.

⁽¹³⁾ Đăng ký khai sinh: 02 trường hợp, đăng ký kết hôn: 03 cặp, đăng ký thay đổi hộ tịch: 01 trường hợp, đăng ký cải chính hộ tịch: 03 trường hợp, xác định lại dân tộc: 213 trường hợp.

⁽¹⁴⁾ Chứng thực bản sao từ bản chính giấy: 1.939 việc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 261 việc.

Qua thanh tra phát hiện sai phạm số tiền 750,097 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 732,733 triệu đồng và giảm trừ quyết toán số tiền 17,364 triệu đồng; kiểm điểm rút kinh nghiệm 37 cá nhân và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính và các cá nhân liên quan.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND huyện quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo, trong năm 2021 toàn huyện đã tổ chức tiếp 689 lượt với 510 người, phản ánh 505 vụ việc (*tăng 67 người và tăng 84 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*); tiếp nhận 291 đơn thư (KN: 7; TC: 0; ĐN: 284) và đơn tồn kỳ trước chuyển sang là 07 đơn đề nghị, tổng số đơn phải giải quyết trong năm là 298 đơn, trong đó: 07 đơn khiếu nại, 0 đơn tố cáo, 291 đơn đề nghị; đã giải quyết xong 275/298 đơn thư (KN: 7; TC: 0; ĐN: 268), đạt 92,3% so với số đơn phải giải quyết, còn lại 23 đơn đề nghị đang được giải quyết ⁽¹⁶⁾.

4. Công tác Quốc phòng- An ninh.

Đã tiến hành lễ giao, nhận quân, lễ ra quân huấn luyện 2021, tiến hành bàn giao đưa tân binh lên đường nhập ngũ đảm bảo 100% KH đề ra, tổ chức huấn luyện bắn đạn thật cho 1.475 chiến sĩ lực lượng DQTV các xã, thị trấn; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu và đảm bảo an toàn. Ban hành Kế hoạch 74/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện về thực hiện diễn tập phòng cháy rừng; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn năm 2021; chỉ đạo 02 đơn vị xã, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ là thị trấn An Châu và xã Vĩnh An; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng tại 02 xã Đại Sơn, Phúc Sơn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, phạm pháp hình sự được kiềm chế, ít có vụ việc diễn biến phức tạp phát sinh thành điểm nóng ⁽¹⁷⁾.

5. Công tác đảm bảo an toàn giao thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông: Xây dựng bản tin, phóng sự thông qua nhiều hình thức như Facebook, Zalo ⁽¹⁸⁾; tổ chức ký cam kết trong cán bộ, học sinh và nhân dân được trên nghìn

⁽¹⁵⁾ Chứng thực bản sao từ bản chính giấy: 1.939 việc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 261 việc.

⁽¹⁶⁾ Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện, thủ trưởng các ban ngành chuyên môn 87 đơn (ĐN: 82; TC: 0; KN: 05), đã giải quyết xong 77 đơn (ĐN: 72; TC: 0; KN: 05), còn lại 10 đơn đề nghị đang giải quyết; đơn thuộc thẩm quyền UBND xã, thị trấn 211 đơn (ĐN: 209; TC: 0; KN: 02), đã giải quyết xong 198 đơn (ĐN: 196; TC: 0; KN: 02), còn lại 13 đơn đề nghị đang giải quyết.

⁽¹⁷⁾ Về tệ nạn xã hội: xảy ra 09 vụ việc, trong đó: Ma túy 09 vụ = 24 đối tượng phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (*tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2019*); 01 vụ = 03 đối tượng. Đánh bạc 05 vụ = 31 đối tượng. Chết do nguyên nhân khác: xảy ra 04 vụ, làm chết 04 người.

⁽¹⁸⁾ Trang Facebook của công an huyện đã đăng tải 164 tin bài, thu hút 8.136 người theo dõi và tương tác; Gồm 17 nhóm Zalo chính, số tin Ban quản trị cung cấp là 574 tin, tin thành viên cung cấp là 360 tin, số tin có giá trị lad 247 tin. Ngoài ra nhóm Zalo bảo trợ đã cung cấp 74 tin, trong có có 19 tin có giá trị.

bản. Năm 2021, tai nạn giao thông xảy ra 07 vụ, làm chết 01 người, làm bị thương 08 người (*giảm 08 vụ, giảm 09 người chết, giảm 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*), tổ chức 560 ca tuần tra kiểm soát, số phương tiện dừng, kiểm soát: 2.089 trường hợp, phát hiện 774 trường hợp vi phạm⁽¹⁹⁾ và ra quyết định xử phạt thu nộp ngân sách Nhà nước 1,053 tỷ đồng.

6. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính.

Ban hành Quyết định về việc giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và chủ tịch UBND các xã, thị trấn để làm cơ sở đánh giá chấm điểm cuối năm.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực thực thi nhiệm vụ. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tổng hợp kết quả các chức danh kế toán, địa chính XDNN và MT, Văn hóa - XH, Văn phòng - TK, Tư pháp - HT để thực hiện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP. Báo cáo số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP về Sở Nội vụ và UBND tỉnh theo đúng quy định.

Xác định công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là nhiệm vụ trọng tâm của năm. UBND huyện chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 27/01/2021 của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBBC ngày 26/4/2021 của Ủy ban bầu cử huyện về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Sơn Động khóa XX, nhiệm kỳ 2021- 2026; Tỷ lệ cử tri đi bầu cử trong toàn huyện đạt trên 99,94% , số phiếu bầu hợp lệ đạt tỉ lệ cao 99,37%; không có đơn vị nào phải bầu lại, bầu thêm đại biểu. Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh tại đơn vị bầu cử số 3 (huyện Sơn Động) được tổng hợp kết quả và xác định 4 người trúng cử (đủ số lượng cần bầu); cấp huyện bầu được 34/35 đại biểu HĐND huyện; cấp xã bầu được 364/369 đại biểu HĐND. Tới ngày 28/5/2021 UBBC huyện ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBBC về việc công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND huyện Sơn Động khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

⁽¹⁹⁾ Tạm giữ 05 xe ô tô và 245 giấy tờ xe ô tô; tạm giữ 529 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 188 trường hợp xe ô tô, xe mô tô.

Tham mưu, xây dựng thành công Đề án sáp nhập Trung tâm phát triển Quỹ đất và CCN với Đội Quản lý trật tự giao thông XD và MT trình UBND tỉnh theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường trực thuộc UBND huyện Sơn Động.

Thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, công nghệ thông tin, việc thực hiện ISO 9001:2015 tại UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang, UBND cấp xã; thành lập tổ giúp việc Hội đồng thẩm định, thẩm định kết quả đánh giá công tác CCHC của UBND các xã, thị trấn năm 2021.

Duy trì thực hiện một cửa liên thông giải quyết các thủ tục hành đơn nay 17/17 xã, thị trấn đã cài đặt và sử dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông. Việc gửi nhận văn bản điện tử đã dần đi vào nề nếp, tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử cấp huyện đạt trên 99% và cấp xã 98%. Trong năm, giải quyết TTHC **cấp huyện đã tiếp nhận, giải quyết 6.500 hồ sơ**. Tiếp tục duy trì việc triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gồm 11 lĩnh vực⁽²⁰⁾.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN.

1. Kết quả thực hiện quy chế làm việc.

UBND huyện duy trì hoạt động theo quy chế; đã tổ chức 12 kỳ họp hằng tháng theo luật định, bàn và quyết định các nội dung theo chương trình công tác đã đề ra; đồng thời, bổ sung những nhiệm vụ mới phát sinh. Tổ chức các hội nghị để triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Duy trì giao ban tuần với Thường trực Huyện ủy, giữa Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện. Chỉ đạo thực hiện quy định tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan thuộc UBND huyện, chủ tịch UBND xã, thị trấn; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Nắm bắt để kịp thời phát hiện, chỉ đạo giải quyết tại chỗ những vướng mắc trong nhân dân. Phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, HĐND huyện ứng cử tại khu vực; đôn đốc các ngành chức năng giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri và các nội dung nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Huyện ủy.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, dự toán NSNN năm 2021. Tập

trung cao công tác giải quyết vướng mắc trong bồi thường GPMB Đường tỉnh 293, Dự án Khu du lịch tâm linh, sinh thái Tây Yên Tử. Triển khai thực hiện các chính sách theo Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; triển khai thực hiện chính sách về hỗ trợ hộ nghèo, chính sách cải thiện nhà ở, vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh; triển khai Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn”; tập trung phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; triển khai các chương trình 134, 135,... Tập trung chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn phòng, chống cháy rừng; chỉ đạo về công tác vệ sinh môi trường, giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ; tập trung giải quyết tranh chấp đất đai.

Chủ tịch UBND huyện thường xuyên nghe báo cáo công tác thu, chi ngân sách, quy hoạch sử dụng đất đai; chỉ đạo thực hiện việc nâng cấp các công trình thủy lợi, hệ thống giao thông; thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch về lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin; nắm bắt để phối hợp giải quyết tình hình đời sống nhân dân, lao động và việc làm; quan tâm chỉ đạo tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiện toàn đội ngũ và tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ; quan tâm triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động bộ phận “một cửa”. Trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ, UBND huyện cụ thể văn bản hoá bằng các quyết định hành chính, thông báo kết luận, công văn chỉ đạo; trong đó, phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể, từng ngành tổ chức thực hiện trên từng lĩnh vực; định kỳ nghe báo cáo phản ánh tiến độ thực hiện để chỉ đạo nhiệm vụ tiếp theo. Chế độ ban hành văn bản được duy trì, tiếp nhận và xử lý văn bản đến bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong năm, UBND huyện đã tập trung cao chỉ đạo, ban hành được 12.137 văn bản đi và tiếp nhận 11.019 văn bản đến (tính đến ngày 30/10/2021).

V. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế.

1.1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường.

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung và lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ nói riêng không đạt kế hoạch đề ra. Hạ tầng về thương mại, dịch vụ còn phân tán chưa đáp ứng được yêu cầu. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ảnh hưởng nặng nề.

Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế do diện tích sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên khó tạo thành vùng sản xuất hàng hóa. Việc chuyển dịch cơ

(20) Tư pháp, Tài nguyên- Môi trường, Tài chính- Kế hoạch, Nội vụ, Lao động- TB & XH, Văn hóa- thông tin,

cầu cây trồng, vật nuôi đạt được nhiều tiến bộ song còn chậm so với yêu cầu, quy mô nhỏ, tiềm ẩn nhiều yếu tố kém bền vững, tỷ trọng ngành chăn nuôi giảm.

Kiểm tra, giám sát việc chấp hành thực hiện công tác quy hoạch, cấp phép xây dựng đối với thị trấn An Châu, thị trấn Tây Yên Tử và các xã còn chưa nghiêm; tổ chức kiểm tra phát hiện, xử phạt hành vi, vi phạm quy định về trật tự giao thông, xây dựng và môi trường trên địa bàn huyện còn hạn chế.

Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn. Tiến độ thực hiện và giải ngân một số nguồn vốn, dự án đầu tư công các công trình mục tiêu quốc gia còn chậm, công tác quyết toán công trình còn để tồn đọng.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc. Việc triển khai các dự án để đấu giá đất ở còn chậm, thu tiền sử dụng đất thấp, đến nay công tác này còn nhiều vướng mắc, chưa được các ngành quan tâm phối hợp và tham mưu cho UBND huyện tháo gỡ khó khăn; Công tác đo đạc bản đồ địa chính chất lượng chưa cao việc cấp giấy sau đo đạc còn chậm. Tình trạng khai thác đất san lấp, cát, sỏi lòng sông, bãi bồi ven sông trái phép chưa được ngăn chặn kịp thời, xử lý triệt để.

Tình trạng đồ rác chộm trên địa bàn có lúc, có nơi còn xảy ra; nguồn thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện chưa có biện pháp khắc phục, xử lý hiệu quả, nhiều địa phương chưa bố trí được khu thu gom, xử lý rác thải.

1.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội.

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học còn chưa đồng đều, ở các vùng chuyển biến chậm, tỷ lệ học sinh giỏi, giáo viên giỏi các cấp còn thấp. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác đầu tư cơ sở vật chất và cán bộ đã được quan tâm, trú trọng nhưng các khu điểm lẻ còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch chưa đa dạng phong phú. Chất lượng một số chương trình truyền thanh, truyền hình của Đài cấp huyện, cấp xã còn hạn chế.

Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao. Công tác giải quyết việc làm cho lao động nông thôn sau khi đào tạo còn nhiều hạn chế.

Công tác định hướng, phân luồng học sinh phổ thông chưa thực sự gắn với giáo dục nghề nghiệp. Công tác tuyên truyền, định hướng chọn nghề tại địa phương đạt được nhiều kết quả khả quan; nhưng chưa tương xứng với nguồn lực hiện có.

1.3. Lĩnh vực nội chính.

Thực hiện chương trình ISO chưa được các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền cấp xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức; việc chấp hành công tác chỉ đạo điều hành, nhất là thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức tại một số đơn vị còn hạn chế; sự phối hợp để giải quyết công việc giữa một số cơ quan với các xã, thị trấn chưa được chặt chẽ.

Xử phạt vi phạm hành chính qua công tác thanh tra còn hạn chế; hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận chưa cao.

Tình hình tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp như trộm cắp tài sản, tệ nạn ma túy, cờ bạc còn diễn ra; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số địa phương chưa phát huy hiệu quả cao.

VI. NGUYÊN NHÂN.

1. Nguyên nhân khách quan.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra làm hưởng tới toàn bộ tình hình phát triển kinh tế- xã hội của cả nước và làm thay đổi các hoạt động đời sống con người, ảnh hưởng tới quá trình sản xuất và tiêu dùng. Quá trình giãn cách xã hội làm cho các doanh nghiệp phải hoạt động cầm chừng hoặc phá sản nhất là trong một số lĩnh vực du lịch, vận tải, ăn uống, giải trí...

Do hiện tượng biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng và chăn nuôi dẫn tới một số chỉ tiêu về kinh tế xã hội chưa đảm bảo kế hoạch đề ra. Dịch tả lợn châu Phi làm ảnh hưởng tới việc tái đàn lợn trong nhân dân.

Do tình hình kinh tế trong nước tăng trưởng chậm, diễn biến phức tạp, khó lường nên việc sản xuất kinh doanh gặp khó khăn trong thời gian dịch bệnh Virus COVID-19; việc đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản không ổn định.

Trong năm do việc sáp nhập các xã, thị trấn nên đã phần nào ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

2. Nguyên nhân chủ quan.

Công tác dự báo nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chất lượng công tác tham mưu của một số cơ quan, ban ngành, địa phương chưa cao. Trình độ, năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu

công việc của ngành lĩnh vực được giao.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa được chặt chẽ, đồng bộ. Công tác báo cáo của một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng tới sự điều hành và quản lý của UBND huyện đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: Đầu tư, xây dựng, Tài nguyên môi trường, thu ngân sách từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất.

Năng lực chỉ đạo, điều hành của một số địa phương, đơn vị có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu. Chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả thấp.

Một số cán bộ chưa thực sự chủ động trong công việc, tình trạng chờ việc hoặc thụ động trong công tác. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

Quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chậm, phần nào làm ảnh hưởng tới phát triển kinh tế- xã hội chung của huyện.

Các doanh nghiệp địa phương chưa thích ứng với sự thay đổi các giải pháp tạm thời để khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh, như áp dụng giờ làm linh hoạt; cắt giảm chi phí sản xuất; tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu thay thế; thị trường tiêu thụ sản phẩm... khi có dịch bệnh COVID-19 diễn ra. Một bộ phận Nhân dân chưa có ý thức tự vươn lên còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

Hiểu biết về pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế dẫn tới đòi yêu sách không đúng với quy định trong công tác bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2022

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Quyết tâm duy trì thành quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cùng cố, đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế sau dịch gắn với tái cơ cấu các ngành sản xuất, cải thiện chất lượng tăng trưởng. Tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn vốn đầu tư chất lượng. Quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi và đô thị theo

hướng hiện đại; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng sống cho người dân; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2022 đạt từ 10,4%.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp- xây dựng: 63,98%; dịch vụ: 16,15%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 19,86%.

(2) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 77,5%; trồng rừng tập trung: 4.200 ha.

(3) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện đạt 110 tỷ đồng.

(4) Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 3.781 tỷ đồng.

(5) Giá trị sản xuất trên 1,0 ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2022 đạt 64 triệu đồng; đất rừng trồng đạt trên 25 triệu đồng/1ha/năm.

(6) Phần đầu năm 2022 có trên 40% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó, tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 3% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,0%/năm (*theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*).

(8) Giải quyết việc làm mới năm 2022 cho 2.500 lao động. Trong đó có 200 lao động làm việc có thời hạn tại nước ngoài.

(9) Công nhận mới 02 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 84,6%.

(10) Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa là 70%; tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 90%; tỷ lệ cơ quan đạt chuẩn văn hóa là 90%.

(11) Khách du lịch đến huyện năm 2022 đạt 300.000 lượt khách.

(12) Tỷ lệ dân số đô thị 22,0%.

(13) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước hợp vệ sinh 99,8%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 88%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở thành thị 96,5%; tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được xử lý hợp vệ sinh 90%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở nông thôn 73%; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được xử lý hợp vệ sinh 82%.

(14) Số tiêu chí hoàn thành thêm tính bình quân/xã, đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm 2022 là 01 tiêu chí. Có 01 xã về đích nông thôn mới

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về nhiệm vụ phòng, chống dịch

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 372-TB/TU ngày 26/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Xác định phòng chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ hàng đầu, quan trọng, là điều kiện tiên quyết đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 105-KL/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy và Thông báo số 365-TB/TU ngày 21/6/2021 của Thường trực Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khôi phục hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

Tiếp tục thường xuyên quán triệt và tập trung cao trong công tác chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân vào cuộc phòng, chống dịch Covid-19; nắm bắt tình hình và kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo phòng chống dịch hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn rà soát, nắm chắc số người từ vùng dịch trở về; triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng, chống Covid-19 theo kế hoạch của tỉnh. Tăng cường và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác phòng, chống dịch; thông tin kịp thời tình hình dịch, các biện pháp phòng, chống dịch để nhân dân chủ động, không lơ là, chủ quan, yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch, quy định 5K. Duy trì hoạt động của các Tổ Covid cộng đồng theo hướng thực chất, hiệu quả.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Đẩy mạnh phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với tái cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm. Tiếp tục quy hoạch và đưa vào sản xuất có hiệu quả các vùng chuyên canh tập trung nông sản hàng hóa chủ lực của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi quy mô bán công nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Khuyến khích ứng dụng KHKT tiên bộ, ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi phát triển vùng chăn nuôi trâu bò, dê gắn với các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác tạo chuỗi liên kết giá trị; giữ vững và phát triển các nhãn hiệu Gà đồi, Dê và mật ong... nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động của các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo lộ trình kế hoạch, trong đó tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho nhân dân. Về xây dựng Nông thôn mới, cần tập trung nguồn lực để đảm bảo xã Tuấn Đạo về đích nông thôn mới trong năm 2022. Tiếp tục phát triển nhóm sản phẩm đặc sản địa phương: Tập trung nghiên cứu, lựa chọn, xây dựng thêm từ 03 đến 04 sản phẩm OCOP, đồng thời có biện pháp đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP đã có của huyện. Tích cực nghiên cứu, xây dựng vùng sản xuất an toàn theo tiêu Chuẩn Vietgap để tăng giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản. Phối hợp tốt với các sở, ngành của tỉnh tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp đầu tư chế biến, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

3. Sản xuất Công nghiệp - TTCN, xây dựng

Quan tâm đến công tác quy hoạch, trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất kỳ đầu, phương án phát triển huyện tích hợp trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các ngành có tiềm năng bao gồm: cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm sản, thực phẩm, sản xuất điện, bao bì.

Tăng cường thu hút đầu tư vào khu vực công nghiệp ở nông thôn, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, mở rộng thu hút một số sản phẩm tiêu thủ công nghiệp để hoạt động có quy mô, ổn định. Quan tâm, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đang sản xuất, kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững.

4. Dịch vụ và thương mại

Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ. Chú trọng thu hút các nhà cung cấp dịch vụ bán lẻ theo phương thức hiện đại; phát triển dịch vụ công ích phục vụ sản xuất và đời sống ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ, hệ thống siêu thị, nhà hàng, hệ thống chuỗi bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện lợi để phục vụ các khu đô thị, khu dân cư và bảo đảm lưu thông hàng hoá. Tập trung đầu tư, xây dựng hạ tầng các khu đất đã được quy hoạch với mục đích thương mại, dịch vụ, phần đầu xây dựng thị trấn Tây Yên Tử là trung tâm dịch vụ thương mại và du lịch của huyện. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại nhằm đảm bảo công bằng trong sản xuất, kinh doanh, đảm bảo quyền, lợi ích của người tiêu dùng và góp phần chống thất thu ngân sách. Xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn xã hội hóa để trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, quảng bá, xây dựng, kết nối các tour, tuyến du lịch tâm linh sinh thái.

5. Thu ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

Tập trung chỉ đạo hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2022. Thực hiện tốt các biện pháp tăng thu ngân sách, tập trung vào các khoản thu lớn như thu tiền sử dụng đất, thuế ngoài quốc doanh, phí lệ phí; phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán năm. Tích cực thu nợ đọng thuế. Khai thác triệt để nguồn thu còn thất thu như thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế kinh doanh vận tải, sản xuất đồ mộc, XDCCB, phí, lệ phí... Điều hành chi ngân sách Nhà nước trong phạm vi dự toán được giao bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ưu tiên các công trình quan trọng, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả. Tập trung phát triển các đường giao thông mang tính kết nối giữa các tuyến đường huyện lộ, đường liên xã. Quy hoạch các tuyến đường đảm bảo quy mô, cấp đường có tầm nhìn dài hạn, nâng tính kết nối giữa các đô thị trong và ngoài huyện; phối hợp triển khai thực hiện đầu tư tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 291. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp (giao thông, thủy lợi nội đồng) phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; trong đó coi trọng đầu tư phát triển thủy lợi để hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ nông nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ nợ đọng XDCCB, tiếp tục thực hiện các giải pháp để xử

lý nợ đọng XDCHB đối với các công trình. Chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan sớm triển khai các dự án đầu tư công đã được thông qua, đảm bảo tiến độ đề ra; hạn chế điều chỉnh, bổ sung dự án và kế hoạch vốn ngoài Kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đô thị và kiên cố hóa trường lớp học.

6. Công tác quản lý tài nguyên - MT

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực đất đai. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022; tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp mới, cấp đổi GCN QSDĐ cho nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tập trung tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB; đẩy mạnh công tác đấu giá QSD đất; giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo về đất đai, môi trường.

7. Công tác giáo dục - đào tạo

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, quan tâm tổ chức các hoạt động ngoại khóa để rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chỉ đạo ngành giáo dục huyện tăng cường kỉ cương, nền nếp trong ngành, nâng cao chất lượng giáo dục; Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, chú trọng chất lượng đại trà, phát triển chất lượng mũi nhọn; tập trung cao việc củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Tập trung huy động các nguồn lực hoàn thành kế hoạch, nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học, trường chuẩn quốc gia, xóa phòng học tạm, học nhờ; mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Phối hợp với doanh nghiệp, các cơ sở dạy nghề đào tạo nghề sát với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên đào tạo các nghề đáp ứng ngay cho các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp trong huyện

8. Công tác Y tế

Nâng cao chất lượng y tế dự phòng và các trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân; Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất y tế; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiếp tục theo dõi sát diễn biến của dịch bệnh, chủ động có kế hoạch, dự trữ nguồn lực, đối phó kịp thời, hiệu quả nếu dịch bệnh xảy ra. Tăng cường công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân. Nâng cao tỷ lệ bảo phủ BHYT, phấn đấu tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt trên 99,9%.

Tích cực chỉ đạo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác KHHGD, các biện pháp giảm tỷ lệ sinh và mất cân bằng giới tính, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Từng bước nâng cao chất lượng dân số, các chỉ số phát

triển con người; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

9. Lĩnh vực Văn hóa – thể thao

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở và công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, thể thao. Tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông; kịp thời thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, quan tâm hỗ trợ nâng cấp hệ thống truyền thanh ở cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; nếp sống văn hóa tiến bộ, phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Quan tâm giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trọng tâm là xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hoá. Huy động nguồn lực trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, quảng bá các di tích văn hóa, lịch sử. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao thành tích cao

10. Đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, chăm lo đời sống Nhân dân.

Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo. Làm tốt công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các chế độ tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, hạn chế tai nạn lao động. Chú trọng phối hợp các doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề đào tạo nghề phục vụ nhu cầu lao động trong huyện và ngoài huyện. Tiến hành lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đa dạng hoá các nguồn lực để giảm nghèo; gắn giảm nghèo với phát triển kinh tế, giải quyết việc làm.

11. Công tác nội chính

Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm, kiểm chế tai nạn giao thông. Tăng cường xử lý vi phạm hành lang giao thông, xe quá khổ, quá tải. Chủ động nắm chắc tình hình để có biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề về an ninh trật tự; tập trung trấn áp, kiểm chế hiệu quả các loại tội phạm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, công tác hòa giải ở cơ sở; tập trung

kiểm tra, rà soát văn bản; nâng cao nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực. Hoàn thành kế hoạch thanh tra và thanh tra đột xuất. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tăng cường đối thoại với người dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, các vụ việc phức tạp, đơn thư mới phát sinh ngay từ cơ sở, tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt trên 90%.

12. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp

Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp MTTQ, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm (2021-2025). Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo đồng thuận trong xã hội cùng quyết tâm thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh vừa khôi phục sản xuất, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022./.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch, PCT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Đại biểu mời dự kỳ họp;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trọng